Ngày soạn: 17/4/2023

**Tiết 34**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ngày, tháng, năm | Lớp | Số học sinh tham gia |
|  | 7A1 |  |
|  | 7A2 |  |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học

- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.

- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

**2. Về năng lực**

*- Năng lực điều chỉnh hành vi*: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.

*- Năng lực phát triển bản thân:* Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập.

**3. Về phẩm chất**

*- Trung thực:* Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.

- *Trách nhiệm*: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

## II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên:** Ma trận đề, đề bài, đáp án và biểu điểm

**2. Học sinh:** Ôn tập toàn bộ nội dung đã học

## III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

**A. BẢNG ĐẶC TẢ**

| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Giáo dục kĩ năng sống** | Ứng phó với tâm lý căng thẳng | **Nhận biết**  - Biết được cách xử lý khi gặp trạng thái căng thẳng | 1 câu TN |  |  |  |
| Bạo lực học đường | **Nhận biết** :  - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường | 1 câu TN |  |  |  |
| **2** | **Giáo dục**  **kinh tế** | Quản lý tiền | **Nhận biết**:  - Nhận biết được nguyên tắc quản lí tiền có hiệu quả. | 1 câu TN |  |  |  |
| **3** | **Giáo dục pháp luật** | Phòng, chống tệ nạn xã hội | **Nhận biết**:  - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến.  **Thông hiểu**:  - Hiểu được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội.  **Vận dụng**:  - Nêu được các biện pháp giúp bản thân phòng tránh tệ nạn xã hội.  **Vận dụng cao**:  Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. | 2 câu TN | 1 câu TN  1 câuTL | 0.5 câu TL | 0.5 câu TL |
|  | Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | **Nhận biết**:  - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.  **Thông hiểu**:  Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. | 3 câu TN  1 câu TL |  |  |  |
| **Tổng** | | |  | **8 câu TNKQ**  **1 câu TL** | **1 câu TNKQ**  **1 câuTL** | **0.5 câu TL** | **0.5 câu TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***30%*** | ***30%*** | ***30%*** | ***10%*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60%** | | **40%** | |

**B. KHUNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mạch nội dung** | **Chủ đề** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tỉ lệ** | | **Tổng điểm** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| 1 | **Giáo dục kĩ năng sống** | Ứng phó với tâm lý căng thẳng |  |  | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| Bạo lực học đường | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| 2 | **Giáo dục kinh tế** | Quản lý tiền | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  |  |  | **1** |
| 3 | **Giáo dục pháp luật** | Phòng, chống tệ nạn xã hội | 2 câu |  | 1 câu | 1 câu |  | 0.5 câu |  | 0.5 câu |  |  | **5** |
| Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình | 3 câu | 1 câu |  |  |  |  |  |  |  |  | **4** |
| ***Tổng*** | | | 6 câu | **1 câu** | **2 câu** | **1 câu** |  | **0.5 câu** |  | 0.5 câu |  |  | **12** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | | **10%** | **30%** | **70%** | **100,0** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | | **100%** | |

**C. ĐỀ BÀI**

**A. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)**

**\* *Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước câu trả lời em cho là đúng nhất.***

**Câu 1:** Độ tuổi nào sau đây có thể bị xử lí vi phạm hành chính?

A. Từ 14 tuổi trở lên vi phạm do cố ý. B.Từ 15 tuổi trở lên vi phạm do cố ý

C.Từ 16 tuổi trở lên vi phạm do cố ý. D.Từ 18 tuổi trở lên.

**Câu 2:** Quản lý tiền hiệu quả giúp em rèn luyện thói quen nào sau đây?

A. Chi tiêu hợp lý. B. Hoang phí.

C. Hà tiện. D. Không tiết kiệm.

**Câu 3:** Câu tục ngữ “ *Một giọt máu đào hơn ao nước lã* ” nói về quan hệ nào sau đây trong gia đình?

A. Hôn nhân. B. Huyết thống.

C. Nuôi dưỡng. D. Vợ chồng.

**Câu 4:** Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nghiêm cấm hành vi nào dưới đây giữa con cái với cha mẹ?

A. Yêu quý, kính trọng, biết ơn cha mẹ. B. Chăm sóc và phụng dưỡng cha mẹ.

C. Ngược đãi và xúc phạm cha mẹ. D. Giúp đỡ cha mẹ những công việc gia đình.

**Câu 5:** Hành vi nào sau đây là biểu hiện của bạo lực học đường?

A. Lăng mạ, ngược đãi, đánh đập. B. Quan tâm, chia sẻ.

C. Động viên, giúp đỡ. D. Cảm thông, hỗ trợ.

**Câu 6:** Trường hợp nào dưới đây đã thể hiện đúng trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tệ nạn xã hội ?

A. Bà N dùng bánh kẹo để dụ dỗ trẻ em vận chuyển ma túy hộ mình.  
B. H kiên quyết từ chối khi được anh hàng xóm rủ xem phim không lành mạnh.  
C. Bạn L rủ các bạn trong lớp cùng chơi cá cược bóng đá.  
D. Bạn S rủ các bạn cùng lớp chơi đánh bài ăn tiền.

**Câu 7:** Theo quy định của pháp luật, cha mẹ có quyền và nghĩa vụ nào đối với con cái?

A. Chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thành công dân tốt.

B. Đánh con bất cứ lúc nào con mắc lỗi.

C. Yêu cầu con phải làm mọi việc để kiếm tiền.

D. Không tôn trọng ý kiến của các con.

**Câu 8:** Em sẽ làm gì khi bản thân rơi vào trạng thái căng thẳng?

A. Thể dục thể thao hoặc chơi game để giải trí.

B. Âm thầm chịu đựng, không chia sẻ với bố mẹ.

C. Ở trong phòng một mình, tách biệt mọi người.

D. Nghĩ về những điều tiêu cực.

**Câu 9 (1,0 điểm): Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến nào sau đây khi nói về tệ nạn xã hội. *(Đánh dấu X vào ô em chọn)***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đồng tình** | **Không**  **đồng tình** |
| Những người mắc tệ nạn xã hội đều là người xấu. |  |  |
| Trẻ em mắc tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng không tốt tới tương lai. |  |  |
| Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của riêng cơ quan công an. |  |  |
| Không sử dụng ma túy dù chỉ một lần. |  |  |

**B. TỰ LUẬN (7,0 điểm)**

**Câu 1: (2,0 điểm):**Em hãy nêu quyền và nghĩa vụ của con cái trong gia đình?

**Câu 2: (2,0 điểm):**Kể tên một số tệ nạn xã hội mà em biết?Bản thân em đã có những biện pháp phòng tránh như thế nào để không sa vào tệ nạn xã hội?

**Câu 3: (3,0 điểm):** Tình huống:

Bạn Nam sinh ra trong một gia đình có điều kiện và là con một nên được bố mẹ chiều chuộng và thỏa mãn mọi đòi hỏi của Nam. Nam đua đòi ăn chơi, tập tành hút thuốc và sa ngã vào con đường nghiện ngập.

a, Em hãy nhận xét về việc làm của bạn Nam ?

b, Em đã thực hiện bổn phận và nghĩa vụ của mình như thế nào đối với gia đình ?

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM**

**I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm):**

***Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| **Đáp án** | A | A | B | C | A | B | A | A |

**Câu 9. *Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Ý kiến** | **Đồng tình** | **Không**  **đồng tình** |
| Những người mắc tệ nạn xã hội đều là người xấu. |  | X |
| Trẻ em mắc tệ nạn xã hội sẽ ảnh hưởng không tốt tới tương lai. | X |  |
| Phòng, chống tệ nạn xã hội là trách nhiệm của riêng cơ quan công an. |  | X |
| Không sử dụng ma túy dù chỉ một lần. | X |  |

**II. TỰ LUẬN (7,0 điểm):**

| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| --- | --- | --- |
| **1** | - Được cha mẹ thương yêu, tôn trọng, thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp về nhân thân và tài sản theo qui định của pháp luật…  - Con cái có bổn phận yêu quí, kính trọng, biết ơn cha mẹ, có nghĩa vụ chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ và tham gia công việc gia đình phù hợp lứa tuổi; giữ gìn danh dự, truyền thống tốt đẹp của gia đình… | 1,0  1,0 |
| **2** | - Một số tệ nạn xã hội mà em biết:  Cờ bạc, mại dâm, ma túy, mê tín dị đoan…  - Bản thân em đã có những biện pháp để giữ mình không bị sa vào tệ nạn xã hội:  + Chăm chỉ học tập, rèn luyện, nâng cao nhận thức, bổ sung kĩ năng, xây dựng lối sống giản dị, lành mạnh.  + Tuân thủ và tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  + Phê phán, tố cáo các hành vi vi phạm quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.  + Tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội ở nhà trường và địa phương.  *\* Lưu ý: Học sinh có cách ứng xử phù hợp vẫn tính điểm tối đa.* | 1,0  1,0 |
| **3** | - Việc làm của Nam là sai trái khi không thực hiện tốt bổn phận của con cái trong gia đình.  - Em nhận thấy, mình đã thực hiện khá tốt bổn phận và nghĩa vụ của bản thân đối với gia đình. Đó là biết vâng lời ông bà, cha mẹ, giúp đỡ ông bà, cha mẹ khi cần, cố gắng chăm ngoan học giỏi. Tuy nhiên, cũng có một số việc cần phải khắc phục như nên biết tiết kiệm tiền cho bố mẹ thay vì cùng các bạn tổ chức đi chơi, nên giúp bố mẹ chỉ em học nhiều hơn, hạn chế đi chơi thay vào đó cố gắng giúp bố mẹ làm việc nhà và học tập…  *\* Lưu ý: Học sinh có cách lí giải phù hợp vẫn tính điểm tối đa.* | 1,0  2,0 |

|  |
| --- |
| Ngày 21 tháng 04 năm 2023  TỔ CHUYÊN MÔN DUYỆT  **Nguyễn Thị Thùy** |